HTOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN THÀNH
TỈNH BẮC NINH

Bản án số: 60/2018/HSST
Ngày 23/ 10 /2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN THÀNH - BẮC NINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Quang Hòa

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Quế
2. Ông Nguyễn Đăng Dũng

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Văn Tuyên – Thẩm tra viên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Toán Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 55/2018/HSST ngày 01/10/2018 đối với:

Bị cáo: **Vũ Văn Đ** - Sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện T, tỉnh B

Nghề nghiệp: Lao động tự do Trình độ học vấn: 9/12

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Vũ văn B SN 1959 Con bà: Nguyễn Thị H SN 1959.

Vợ, con: Chưa có.

Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con út.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/07/2018 đến ngày 19/07/2018 bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Hiện bị cáo đang tại ngoại ở địa phương (Có mặt tại phiên toà).

- *Người bị hại*: Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh B.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trương Minh N - Chủ tịch UBND xã N, huyện T, tỉnh B. (Vắng mặt tại phiên toà).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Công ty TNHH xây dựng và thương mại Đ
Địa chỉ: Thôn Đ, xã S, huyện T, tỉnh B.
Người đại diện: Bà Nguyễn Thị T - Chức vụ Giám đốc công ty
(Vắng mặt tại phiên toà).

2. Anh Dương Hữu P sinh năm 1972
Địa chỉ: Phố H, Thị trấn H, huyện T, tỉnh B.
(Vắng mặt tại phiên toà).

3. Ông Vũ Văn B sinh năm 1959
Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện T, tỉnh B
(Có mặt tại phiên toà).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 28/06/2018, Vũ Văn Đ, Nguyễn Tuấn A và Vũ Văn C đều sinh năm 1993 cùng trú tại thôn B, xã Đ, huyện T, tỉnh B đi đến công trường đang thi công Trường mẫu giáo xã N, huyện T, tỉnh B (là nơi Tuấn A đang trông coi công trình) để cùng nhau uống bia. Đến khoảng 23 giờ thì Công không uống nữa và đi về trước, còn Đvà Tuấn Atiếp tục ngồi uống bia đến khoảng 23 giờ 30 phút thì Tuấn A đi ngủ trước bảo với Đkhi nào về thì lấy xe của Tuấn A mà về. Khi thấy Tuấn A đã ngủ thì Đđi dạo vòng quanh công trường và quan sát thấy có 02 cục nóng điều hòa nhãn hiệu Panasonic, model CU-PN12UKT nhưng không có bảo vệ trông giữ nên Đđã nảy sinh ý định trộm cắp cục nóng điều hòa để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Đliền quay lại công trường và lục tìm được 01 chiếc kìm bằng kim loại có vỏ bọc ngoài màu đỏ dài khoảng 20 cm, 01 đoạn dây điện màu vàng dài khoảng 10m và 01 chiếc thang làm bằng tre. Đ mang những dụng cụ này ra chỗ cửa sổ có treo 02 chiếc cục nóng điều hòa sát nhau. Đ bắc thang leo lên đứng trên mi cửa sổ rồi dùng kìm cắt dây điện, ống đồng và tháo ốc ở giá đỡ trên 02 cục nóng điều hòa, Đdùng dây điện buộc lần lượt từng cục nóng điều hòa và thả xuống từ từ xuống đất. Sau đó, Đlấy xe mô tô loại xe ware BKS 99H5 - 0069 của Tuấn Anh và dùng đoạn dây điện buộc 02 cục nóng điều hòa vừa trộm cắp được chở về cất giấu ở bếp nhà Đ. Đến chiều hôm sau, Đtrả xe cho Tuấn A rồi cho hai cục nóng điều hòa lên xe cải tiến và dùng xe mô tô, loại xe Dream, BKS 36H8-8618 kéo đến nhà anh Dương Hữu P và bán được 5.200.000đồng. Khi bán cho anh P thì Đnói với anh P nguồn gốc 02 cục nóng điều hòa này do thanh lý mà có.

Ngày 09/07/2018, ông Trương Minh Nghĩa là chủ tịch UBND xã N đã làm đơn trình báo Công an huyện T, tỉnh B

Ngày 10/07/2018, Vũ Văn Đ đã tự giác đến Cơ quan CSĐT Công an huyện T đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên. Cùng ngày, anh Phú biết 02 cục nóng điều hòa mua của Đlà vật chứng của vụ án hình sự nên anh Phú đã tự nguyện giao nộp lại cho cơ quan điều tra, Công an huyện Thuận Thành để làm căn cứ giải quyết vụ án.

Ngày 10/07/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã yêu cầu định giá tài sản đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thuận Thành xác định trị giá 02 cục nóng điều hòa trên.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 11/07/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thuận Thành xác định: Hai cục nóng điều hòa tại thời điểm định giá có trị giá: 12.200.000đồng.

Bản cáo trạng số 56/CTr- VKS ngày 27/09/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành đã truy tố Vũ Văn Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Cũng tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành duy trì công tố tại phiên tòa đã có đánh giá, phân tích đến hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, đề cập đến những tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Vũ Văn Đ theo tội danh và điều luật đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51. Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Vũ Văn Đ từ 7 đến 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Miễn hình phạt bổ xung đối với bị cáo.

Về trách nhiện dân sự: Không đặt ra xem xét.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Phần tranh luận bị cáo nhận tội và không tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tội danh, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại phiên hôm nay bị cáo Vũ Văn Đđã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, do không có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã lấy trộm 02 cục nóng điều hòa loại Panasonic model CU-PN12UKT trị giá 12.200.000 đồng của UBND xã N. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người đại diện bị hại, lời khai của người liên quan, vật chứng của vụ án và các tài liệu đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo đã lén lút cố ý thực hiện tội phạm với động cơ tư lợi, mục đích là chiếm đoạt tài sản của người khác để bán lấy tiền ăn tiêu cá nhân. Do vậy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Vũ Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự đúng như bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là có giá trị và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm hại đến tài sản của Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh B được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang lo ngại trong quần chúng nhân dân mà còn làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội tại địa phương. Do đó đối với bị cáo cần phải xét xử nghiêm trước pháp luật để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu. Bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã đến Công an huyện T đầu thú. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự nhưng xét thấy bị cáo không có công ăn việc làm ổn định nên cần miễn hình phạt bổ xung cho bị cáo.

[2]. ***Về trách nhiệm dân sự***: Bị hại là UBND xã Ninh Xá do ông Trương Minh N - Chủ tịch UBND xã làm đại diện vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại cơ quan điều tra và đơn xin xét xử vắng mặt ông N xác định đã được nhận lại 02 cục nóng điều hòa loại Panasonic model CU-PN12UKT, nên không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo, nên HĐXX không đặt ra xem xét về phần trách nhiệm dân sự trong vụ án này.

Đối với đoạn dây điện, 01 chiếc kìm và thang tre Đ lấy ở Công trường để sử dụng trộm cắp 02 cục nóng điều hòa là tài sản của Công ty xây dựng và thương mại Đức Trung, do bà Nguyễn Thị T, là giám đốc đại diện cho Công ty Đ vắng

mặt tại phiên tòa nhưng tại đơn xin xét xử vắng mặt bà xác nhận đã nhận lại 01 chiếc kìm và thang tre. Đối với đoạn dây điện mà Đ lấy ở công trường dùng để buộc 02 cục nóng điều hòa chở về nhà cất giấu, khi Đchở điều hòa đi bán thì Đđã vứt ở bãi rác của thôn T, xã T, huyện T, tỉnh B. Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Thành đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được. Nay bà Nguyễn Thị T, là đại diện cho Công ty Đức Trung không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét.

Đối với anh Dương Hữu P, khi mua 02 cục nóng điều hòa của Đ anh P không biết đó là tài sản do Đ trộm cắp mà có, vì vậy không đề nghị xử lý là phù hợp. Khi biết tài sản đó là vật chứng của vụ án anh Phú đã tự nguyện giao nộp lại cho cơ quan điều tra. Anh P xin vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại cơ quan điều tra và đơn xin xét xử vắng mặt anh P xác định đã được ông Vũ Văn Bào bố của bị cáo Đbồi thường số tiền 5.200.000 đồng. Nay anh Phú không có yêu cầu gì khác do vây Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa ông Vũ Văn B trình bày số tiền 5.200.000 đồng ông bồi thường cho anh Dương Hữu P, nay anh tự nguyện không yêu cầu bị cáo Đ phải trả lại nên không đặt ra xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô của anh Nguyễn Tuấn A BKS 99H5- 0069, Đ đã dùng để chở hai cục nóng điều hòa. Khi cho Đ mượn, Tuấn A không biết Đ sẽ dùng nó vào việc vận chuyển tài sản trộm cắp. Vì vậy, CQĐT không xử lý là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 36H8 – 8618 và chiếc xe cải tiến của gia đình, Đdùng vào việc trở 02 cục nóng đi bán, xét thấy không liên quan đến hành vi trộm cắp của Đnên CQĐT không đề nghị xử lý là phù hợp.

[3]. ***Về án phí:*** Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn Đ 8 (Tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (Mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Văn Đ cho UBND xã Đ huyện T Tỉnh B giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vũ Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt án vắng mặt.

Nơi nhận :
- TAND Tỉnh
- VKSND huyện
- Công an Huyện
- Chi cục T.H.A
- Bị cáo
- Lưu HS-VPTA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Quang Hòa